

DANH SÁCH  
ĐỐI TƯỢNG CÓ ĐƠN XIN HỖ TRỢ KHUYẾT TẬT  
TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU LÝ SƠN NĂM 2025 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số [62/TB-UBND](#) ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn)

| TT | Họ và tên                      | Ngày tháng, năm sinh | Số CCCD/ĐDC N | Kết quả xác định mức độ khuyết tật |                           | Xét duyệt của Hội đồng | Ghi chú/Số điện thoại |
|----|--------------------------------|----------------------|---------------|------------------------------------|---------------------------|------------------------|-----------------------|
|    |                                |                      |               | Dạng khuyết tật                    | Đề xuất mức độ khuyết tật |                        |                       |
| I  | Thôn Đông An Hải: 07 đối tượng |                      |               |                                    |                           |                        |                       |
| 1  | Nguyễn Thị Lý                  | 10-04-1948           | '051148000741 | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 2  | Trương Thị Trừ                 | 10-12-1940           | '051140000397 | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 3  | Nguyễn Công Được               | 16/3/1973            | '051073010270 | Khác                               | Nhẹ                       | Nhẹ                    |                       |
| 4  | Bùi Thị Quý                    | 10-08-1949           | '051149000962 | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 5  | Lê Được                        | 02-03-1936           | '051036000215 | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 6  | Trương Thị Sáu                 | 12-02-1969           | '051169001933 | Vận động                           | Nặng                      | Nặng                   |                       |
| 7  | Trần Thị Tý                    | 10-04-1947           | 051147006799  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| II | Thôn Tây An Hải: 15 đối tượng  |                      |               |                                    |                           |                        |                       |
| 1  | Lê Thị Thới                    | 09/01/1939           | 051139000255  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 2  | Dương Hữu Nghĩa                | 26/3/1956            | 051056001245  | Không                              | Không                     | Không                  |                       |
| 3  | Phạm Thị Sĩ                    | 04-05-1933           | 051133003627  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 4  | Lê Thân                        | 26/02/1957           | 051057009952  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 5  | Mai Thị Tám                    | 10-10-1940           | 051140000402  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 6  | Lê Thị Tứ                      | 21/10/1941           | 051141000419  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 7  | Lê Nguyễn Hải Dương            | 07-07-2013           | 051213009100  | Không                              | Không                     | Không                  |                       |
| 8  | Nguyễn Thị Cúc                 | 06-03-1934           | 051134000119  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 9  | Bùi Thị Bưng                   | 10-10-1937           | 051137000355  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 10 | Bùi Thị Hạ                     | 10-02-1944           | 051144000471  | Không                              | Không                     | Không điều chỉnh       |                       |
| 11 | Lê Thi                         | 03-02-1936           | 051036000216  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 12 | Bùi Văn Tặng                   | 28/5/1977            | 051077004814  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |
| 13 | Trần Thị Tám                   | 05-05-1954           | 051154001546  | Vận động                           | Đặc biệt nặng             | Đặc biệt nặng          |                       |

|     |                                   |            |               |                     |               |               |  |
|-----|-----------------------------------|------------|---------------|---------------------|---------------|---------------|--|
| 14  | Trương Thị Mai                    | 16/8/1935  | 051135003638  | Vận động            | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| 15  | Lê Văn Hạnh                       | 06-10-1970 | 051070000794  | Vận động            | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| III | Thôn Đông Hộ An Hải: 01 đối tượng |            |               |                     |               |               |  |
| 1   | Nguyễn Thị Bửu                    | 15/3/1932  | 051132003468  | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| IV  | Thôn Đông An Vĩnh: 18 đối tượng   |            |               |                     |               |               |  |
| 1   | Phạm Văn Điều                     | 09-09-1961 | '051061000608 | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| 2   | Phù Thị Trinh                     | 10-04-1963 | '051163001069 | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| 3   | Lê Văn Minh                       | 31/12/1968 | '051168000878 | Không               | Không         | Không         |  |
| 4   | Ngô Thị Khai                      | 28/3/1961  | 051161003437  | Nhìn                | Nặng          | Nặng          |  |
| 5   | Võ Thị Hậu                        | 05-04-1951 | 051151000249  | Vận động            | Xin ý kiến HĐ | Nặng          |  |
| 6   | Trần Văn Hiệu                     | 17/5/2014  | 051214010526  | Thần kinh, tâm thần | Nặng          | Nặng          |  |
| 7   | Lê Thị Kim Yển                    | 03-07-1973 | 051173005787  | Thần kinh, tâm thần | Nặng          | Nặng          |  |
| 8   | Nguyễn Thị Minh Phương            | 15/10/1993 | 051193002024  | Vận động, nói       | Nặng          | Nặng          |  |
| 9   | Đinh Văn Luận                     | 10-10-1970 | 051070000895  | Vận động            | Xin ý kiến HĐ | Nặng          |  |
| 10  | Đinh Thị Thủy                     | 04-01-1992 | 051192007713  | Thần kinh, tâm thần | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| 11  | Lê Thị Chín                       | 05-03-1965 | 051165001345  | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| 12  | Võ Thị Thùy                       | 10-02-1967 | 051167002215  | Nghe, nói           | Nặng          | Nặng          |  |
| 13  | Phạm Tùng                         | 01-11-1950 | 051050000710  | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| 14  | Lê Văn Tin                        | 17/7/1987  | 051087007878  | Thần kinh, tâm thần | Nặng          | Nặng          |  |
| 15  | Ngô Tấn Dũng                      | 08-07-1974 | 051074001234  | Trí tuệ             | Xin ý kiến HĐ | Nặng          |  |
| 16  | Dương Tấn Phát                    | 15/4/1967  | 051067002100  | Không               | Xin ý kiến HĐ | Không         |  |
| 17  | Phù Hạnh                          | 10-05-1965 | 051065000708  | Vận động            | Nặng          | Đặc biệt nặng |  |
| 18  | Võ Thị Kinh                       | 10-08-1938 | 051138005154  | Vận động            | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| V   | Thôn Tây An Vĩnh: 15 đối tượng    |            |               |                     |               |               |  |
| 1   | Nguyễn Thị Tư                     | 03-05-1931 | '051131004256 | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| 2   | Nguyễn Thị Ha                     | 20/8/1989  | '051189002580 | Vận động, nhìn      | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| 3   | Đặng Thị Quyên                    | 06-03-1963 | '051163005911 | Vận động            | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| 4   | Trần Xuân Quang                   | 21/01/1937 | '051037000099 | Vận động            | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| 5   | Dương Thị út                      | 11-01-1976 | 051176002567  | Vận động            | Nặng          | Nặng          |  |
| 6   | Phan Thị Tồn                      | 10-06-1930 | 051130000150  | Vận động, nhìn      | Đặc biệt nặng | Đặc biệt nặng |  |
| 7   | Lê Thị Ngọc Hiền                  | 25/11/2010 | 051310001678  | Thần kinh, tâm thần | Nặng          | Nặng          |  |

